

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21-6-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hằng.
2. Bà Hồ Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đậu Thị M, sinh năm 1974. Nơi cư trú: xóm 10, xã QuTh, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Có mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Hồ Văn Qu, sinh năm 1973. Nơi cư trú: xóm 10, xã QuTh, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 02 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đậu Thị M trình bày: Chị và anh Hồ Văn Qu yêu nhau, quyết định đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QuT, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An vào ngày 13/7/1992. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng

về quan điểm, cách sống. Anh Qu thường xuyên ghen tuông vô cớ, nhiều lần hành hạ, sỉ nhục, chửi bới, xúc phạm và **đánh đập** chị. Từ đầu năm, mâu thuẫn trầm trọng, chị về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm, chăm sóc nhau trong cuộc sống, kể cả khi chị bị ốm phải nằm điều trị tại bệnh viện anh Qu cũng như gia đình bên nội không quan tâm, thăm nom chị. Chị thấy không còn tình cảm với anh Qu, không thể kéo dài cuộc sống chung, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Qu. Vợ chồng chị có 04 con chung Hồ Văn V, sinh ngày 20/6/1993; Hồ Văn L, sinh ngày 13/6/1994; Hồ Văn L1, sinh ngày 25/10/1998; Hồ Thị Nh, sinh ngày 20/8/2007. Hiện nay các cháu V, L, L1 đã trưởng thành, lập gia đình riêng, còn cháu Nh đang sống chung với anh Qu. Vợ chồng không có con nuôi, không ai có con riêng. Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Hồ Thị Nh, yêu cầu anh Qu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi. Nhưng tại biên bản hòa giải ngày 27/5/2022 và tại phiên tòa chị rút yêu cầu về cấp dưỡng, không yêu cầu anh Qu phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Chị hiện nay đang làm công việc bán bảo hiểm, thu nhập khoảng 4.000.000đ/tháng. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

Tại biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Hồ Văn Qu trình bày: Anh thống nhất với chị M về thời gian, điều kiện kết hôn. Từ khi chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, thỉnh thoảng anh có chửi bới, to tiếng với chị M vì nhiều lần chị M thấy anh nhưng không chào hỏi. Anh không đánh đập chị M mà chỉ dùng dao đe dọa với mục đích làm cho chị Mai sợ mà có cư xử đúng mực hơn với chồng. Năm 2020, chị M đau ốm phải đi bệnh viện nhưng không thông báo cho chồng con biết, gọi điện chị M cũng không nói đang điều trị bệnh tại đâu để chồng con đến chăm sóc. Từ đầu năm 2022 đến nay, chị M bỏ nhà đi, không biết đi đâu, thỉnh thoảng về thăm nhà vài lần, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị M làm đơn yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì còn yêu thương vợ, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con cái tốt hơn. Anh và chị M có 04 con chung tên tuổi như chị M trình bày. Hiện nay các cháu V, L, L1 đã thành niên, lập gia đình riêng còn cháu Nh đang sống chung với anh. Vợ chồng không có con nuôi, không ai có con riêng. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Hồ Thị Nh, không yêu cầu chị M phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh đang làm thợ xây, thu nhập khoảng 5.000.000đ/tháng. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Qu Th thể hiện: Chị Đậu Thị M và anh Hồ Văn Qu có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 10, xã QuTh, huyện

Quỳnh Lưu. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không biết vì không thấy vợ chồng trình báo hay yêu cầu địa phương hòa giải. Qua nắm bắt tình hình có nghe nói vợ chồng mâu thuẫn vì anh Qu có đánh đập chị M. Hiện nay chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân. Chị M và anh Qu đang giải quyết ly hôn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ giải quyết vụ án, tổng đạt văn bản cho Viện kiểm sát và đương sự của Thẩm phán hoàn toàn đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký tuân theo quy định của pháp luật trong quá trình xét xử. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân cho ly hôn giữa chị M và anh Qu, về con chung giao con chung Hồ Thị Nh cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Qu, về tài sản không xem xét. Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Hồ Văn Qu có đăng ký hộ khẩu tại xã Quỳnh Thắng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị M và anh Qu là hợp pháp (đăng ký kết hôn số 33 ngày 13/7/1992 tại UBND xã Quỳnh Tân - Trích lục kết hôn số 35/2019/TLKH-BS, ngày 07/11/2019). Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị M là do anh Qu thường xuyên chửi bới, đánh đập chị, không quan tâm, thăm nom lúc chị ốm đau phải nằm bệnh viện. Anh Qu cho rằng mình không đánh đập chị M

nhưng thừa nhận có đe dọa đánh đập chị M, không thăm nom, chăm sóc trong thời gian chị M điều trị bệnh tại bệnh viện do gọi điện cho chị M nhưng không được. Hai bên đều thừa nhận sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, trong thời gian sống ly thân, không qua lại, không có biện pháp để giải quyết mâu thuẫn. Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm, nhưng chị M giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, anh Qu đề nghị đoàn tụ. Xét thấy chị M và anh Qu sống ly thân từ lâu, anh Qu mong muốn được đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để giải quyết mâu thuẫn cũng như hàn gắn tình cảm vợ chồng, thời gian chị M điều trị tại bệnh viện, anh Qu cũng không đi lại thăm nom, chăm sóc. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh Qu đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung đã chấm dứt, nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị M được ly hôn anh Qu.

Về con chung: Vợ chồng có 04 (bốn) con chung Hồ Văn V, sinh ngày 20/6/1993; Hồ Văn L, sinh ngày 13/6/1994; Hồ Văn L1, sinh ngày 25/10/1998; Hồ Thị Nh, sinh ngày 20/8/2007. Hiện nay các cháu V, L, L1 đã trưởng thành, lập gia đình riêng, còn cháu Nh đang sống chung với anh Qu. Vợ chồng không có con nuôi, không ai có con riêng. Các bên đương sự đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung Hồ Thị Nh. Xét chị M và anh Qu đều có việc làm và có thu nhập, có điều kiện để nuôi dưỡng con chung, nguyện vọng nuôi con của các bên là chính đáng. Tuy nhiên, xét cháu Nh đã sắp đến tuổi trưởng thành, lại là con gái, trong giai đoạn này cần sự chăm sóc của người mẹ, hơn nữa, cháu Nh cũng có nguyện vọng được ở với chị M. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Hồ Thị Nh cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chị M không yêu cầu anh Qu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Qu.

Về tài sản chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đậu Thị M và anh Hồ Văn Qu.

2. Về con chung: Giao con chung Hồ Thị Nh, sinh ngày 20/8/2007 cho chị Đậu Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Hồ Văn Qu vì chị M không yêu cầu.

Anh Qu có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đậu Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0007704 ngày 03/3/2022.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã QuT (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến

